TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2024/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm T 2, xã TC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phương N, sinh năm 1980.

ĐKHK: Thâm M, xã Phú X, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ tạm trú: Xóm T 2, xã TC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 51, Điều 54 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Phương N.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Phương N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh năm 21/12/2001 và cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 20/8/2007, các con đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung và các khoản cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị M tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị M 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp) tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo biên lai thu số 0001853 ngày 01/10/2024.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPPY;
-THADS TPPY;
-Các đương sự;
-UBND xã TC
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận